

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI NGHỊ TỈNH ỦY LẦN THỨ BA, KHOÁ XXII**  
**về tiếp tục đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững**  
**trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO THỜI GIAN QUA**

Thời gian qua, công tác giảm nghèo bền vững đã được các cấp, các ngành tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả bằng những chương trình, kế hoạch, giải pháp, chính sách hỗ trợ cụ thể, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tiễn, được cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo bền vững, phong trào thi đua “*Quảng Nam chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*” và Chính sách khuyến khích thoát nghèo bền vững. Qua đó, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh từ 12,90% năm 2016 xuống còn 5,23% năm 2020, bình quân mỗi năm giảm được 1,53%; nhiều xã đã hoàn thành mục tiêu Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và ra khỏi danh sách xã nghèo. Ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và người dân trong công tác giảm nghèo được nâng lên, nhiều hộ nghèo tự nguyện đăng ký thoát nghèo bền vững. Việc huy động, lồng ghép các nguồn lực thực hiện mục tiêu giảm nghèo được tăng cường. Các chính sách giảm nghèo được các ngành, địa phương tổ chức thực hiện kịp thời, nhiều địa phương có cách làm hay, sáng tạo và hiệu quả. Các huyện nghèo, xã nghèo và thôn đặc biệt khó khăn đã được ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng. Hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ các điều kiện để cải thiện tiêu chí thu nhập thông qua chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm và thu nhập, được hỗ trợ cải thiện các dịch vụ xã hội cơ bản để đảm bảo cuộc sống theo hướng toàn diện, tiếp cận đa chiều. Hộ thoát nghèo bền vững tiếp tục được động viên, tiếp sức, hỗ trợ về y tế, giáo dục, hỗ trợ vay vốn, lãi suất... sau khi thoát nghèo.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những tồn tại, hạn chế, đó là: Tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh vẫn còn cao hơn mức bình quân chung của cả nước, nhất là khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân ở một số nơi, nhất là ở các xã miền núi cao về thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững còn hạn chế; công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ở một số địa phương chưa thật sự quyết liệt; một

số chủ trương, cơ chế, chính sách đề ra trong giai đoạn 2016 - 2020 chưa được xây dựng, ban hành để đáp ứng theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều; công tác tổ chức điều hành, thực hiện công tác giảm nghèo bền vững vẫn còn bất cập; đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp không ổn định và chưa đáp ứng yêu cầu; công tác điều tra, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo có nơi vẫn còn sai sót. Một số chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo có mức đầu tư thấp, còn dàn trải, chồng chéo, việc hỗ trợ còn mang tính bình quân; lồng ghép hoạt động giữa chương trình, dự án giảm nghèo với các chương trình, dự án khác thiếu gắn kết, đồng bộ. Vẫn còn tâm lý trông chờ, ỷ lại, không muốn thoát nghèo trong một bộ phận hộ nghèo.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trên, ngoài những nguyên nhân khách quan như: Điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn, nhất là đối với khu vực miền núi; thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra; số lượng hộ nghèo, cận nghèo, thôn, xã và huyện nghèo nhiều... thì nguyên nhân chủ yếu là do: Cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu ở một số địa phương chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và đầu tư đúng mức cho công tác giảm nghèo bền vững, nhất là ở các xã miền núi cao. Công tác thông tin, tuyên truyền, vận động chưa đa dạng, phong phú, hiệu quả chưa cao. Một bộ phận cán bộ ở cơ sở, người trực tiếp làm công tác giảm nghèo năng lực hạn chế. Nhiều chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo mang tính bao cấp, thiếu điều kiện ràng buộc, chậm được tích hợp, hướng dẫn. Nguồn lực huy động cho công tác giảm nghèo chưa đáp ứng yêu cầu. Chưa thu hút được doanh nghiệp về đầu tư trên địa bàn nông thôn miền núi để giải quyết việc làm, tiêu thụ và chế biến sản phẩm, tạo thu nhập cho người dân.

## **II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

- Đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh nhằm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khác, là điều kiện để bảo đảm cho sự phát triển ổn định và bền vững của tỉnh trong những năm đến.

- Công tác giảm nghèo phải theo địa chỉ cụ thể, nguyên nhân, nguyện vọng và đúng thực chất; không chạy theo thành tích. Có chính sách khuyến khích, động viên hộ nghèo có ý chí vươn lên thoát nghèo bền vững. Giảm dần đầu tư trực tiếp, ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho cộng đồng, nhóm hộ có liên kết theo chuỗi giá trị, các dự án giảm nghèo hiệu quả; ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế cho miền núi, huyện nghèo, xã nghèo và thôn nghèo; hỗ trợ cải thiện nâng cao mức sống cho hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội để đảm bảo an sinh xã hội tại khu vực đồng bằng.

- Xã hội hóa công tác giảm nghèo; cần phải huy động sức mạnh của toàn xã hội cùng với sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước. Kết hợp chặt chẽ giữa chính sách giảm nghèo với phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh.

## **2. Mục tiêu**

### **2.1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững; giảm dần khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, miền; hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới; tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng cho các huyện nghèo, xã nghèo, thôn nghèo; hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, sinh kế và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, thích ứng với biến đổi khí hậu cho người nghèo; cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững, hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Phấn đấu đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo của toàn tỉnh giảm còn 2,87%<sup>1</sup> (trong đó, tỷ lệ hộ nghèo thuộc đối tượng bảo trợ xã hội khoảng 1,83%); khu vực đồng bằng còn dưới 1,5%, khu vực miền núi còn khoảng 10%; các phường, thị trấn ở các thành phố, thị xã không còn hộ nghèo (trừ hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội); tỷ lệ nghèo của các huyện nghèo, xã nghèo giảm bình quân từ 3 - 4%/năm; tỷ lệ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm mỗi năm trên 3%/năm.

- Đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ cận nghèo của tỉnh giảm thấp hơn tỷ lệ hộ cận nghèo chung của cả nước.

- Phấn đấu 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo tự giác đăng ký thoát nghèo được hỗ trợ kinh phí thực hiện kế hoạch thoát nghèo bền vững; đảm bảo nguồn vốn cho vay 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo đủ điều kiện, có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh; phấn đấu 100% người nghèo trong độ tuổi lao động, có nhu cầu học nghề được hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn và định hướng nghề nghiệp, được ưu tiên giới thiệu việc làm để có việc làm ổn định.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác giảm nghèo bền vững**

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chỉ đạo, điều hành của chính quyền, phối hợp thực hiện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

---

<sup>1</sup> Tỷ lệ nghèo sẽ được điều chỉnh theo kết quả điều tra của chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, ngày 27/01/2021 của Chính phủ.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn và chức năng, nhiệm vụ để thực hiện công tác giảm nghèo bền vững; đồng thời, thực hiện sự phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cấp ủy viên đứng điểm, theo dõi, chỉ đạo. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên, Ủy viên UBND tỉnh được phân công theo dõi các địa bàn huyện, thị xã, thành phố, nhất là địa bàn huyện nghèo và xã nghèo phải tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện. Lấy mức độ hoàn thành chỉ tiêu giảm nghèo hằng năm làm một trong các tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị.

Tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giảm nghèo; tiếp tục phát động các phong trào, cuộc vận động để huy động nguồn lực, sự tham gia hưởng ứng của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân trong công tác giảm nghèo bền vững.

## **2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện công tác giảm nghèo bền vững**

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến về tiếp cận nghèo đa chiều, về mục tiêu giảm nghèo bền vững với phương pháp và cách làm phù hợp, tạo sự đồng thuận, chung tay vì người nghèo của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, làm chuyển biến mạnh mẽ tư duy, nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, các cấp, các ngành, đặc biệt là khu vực miền núi trong triển khai thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thông tấn báo chí, nhất là vai trò của người có uy tín ở khu vực miền núi trong công tác tuyên truyền, vận động để thay đổi nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số trong thực hiện chủ trương thoát nghèo bền vững. Khơi dậy ý chí chủ động, tự lực vươn lên của người nghèo; giúp hộ nghèo nhận thức được trách nhiệm thoát nghèo là trách nhiệm chính của gia đình, Nhà nước và xã hội chỉ hỗ trợ một phần các điều kiện cần thiết để thực hiện kế hoạch thoát nghèo bền vững.

## **3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước; hoàn thiện tổ chức bộ máy và cơ chế điều hành; thực hiện tốt công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo**

Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững, ban hành Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ, địa bàn phụ trách cụ thể để chỉ đạo, điều hành công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh. Kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp đảm bảo thống nhất, đủ năng lực, hoạt động chuyên nghiệp, tham mưu thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững, đáp

ứng yêu cầu theo hướng quan tâm bố trí cán bộ chuyên trách công tác, cộng tác viên giảm nghèo bền vững đối với các địa phương có tỉ lệ hộ nghèo còn cao; củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Văn phòng Chương trình giảm nghèo tỉnh để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Tiếp tục phân cấp mạnh về nguồn lực, về tổ chức thực hiện cho cấp cơ sở để chủ động triển khai thực hiện, cấp tỉnh và cấp huyện chỉ phân bổ, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đánh giá tình hình, kết quả thực hiện.

Thực hiện tốt công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và giai đoạn 2021 - 2025 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của Chính phủ; xây dựng đội ngũ điều tra viên có chất lượng để tổ chức thực hiện công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo kết quả chính xác, đúng thực trạng; thực hiện phương pháp quản lý hồ sơ hộ nghèo, hộ cận nghèo hợp lý, khoa học, làm cơ sở để xuất các giải pháp hỗ trợ phù hợp theo từng nhóm hộ nghèo, từng khu vực; có biện pháp quyết liệt, cương quyết đối với các hộ có đủ điều kiện tổ chức sản xuất, học tập, lao động nhưng có tư tưởng trông chờ thụ hưởng chính sách. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong công tác giảm nghèo bền vững.

#### **4. Tiếp tục xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững**

Ban hành Chương trình hỗ trợ thoát nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 với các giải pháp phù hợp để cải thiện tiêu chí thu nhập và tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản, đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 được Chính phủ ban hành tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, ngày 27/01/2021.

Tăng nguồn vốn ngân sách nhà nước ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội. Ban hành cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi phù hợp với từng nhóm đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để phục vụ phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, cải thiện các dịch vụ xã hội cơ bản gắn với tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công, chuyển giao kỹ thuật trước khi giải ngân vốn.

Ban hành chính sách hỗ trợ về đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ nghèo theo từng vùng, khu vực, nhóm đối tượng; có chính sách hỗ trợ cho cán bộ trực tiếp theo dõi, thực hiện công tác giảm nghèo; chính sách khuyến khích đối với xã nghèo đăng ký thoát nghèo bền vững; đảm bảo mỗi hộ nghèo, hộ cận nghèo khi đăng ký thoát nghèo đều được hỗ trợ kinh phí đảm bảo phù hợp với từng địa bàn, đối tượng và lĩnh vực hỗ trợ, gắn với điều kiện ràng buộc cụ thể.

Thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, đời sống nhân dân các huyện nghèo, xã nghèo; đặc biệt là các huyện, xã miền núi có tỷ lệ nghèo cao chưa được hưởng cơ chế, chính sách hỗ trợ của Trung ương theo hướng tăng định mức hỗ trợ, đa dạng nội dung, lĩnh vực thực hiện và tăng thời gian

thực hiện; ưu tiên đầu tư cho các dự án, công trình phát huy hiệu quả nhanh như: Giao thông, thủy lợi, quy hoạch sắp xếp dân cư... gắn với phát triển sản xuất, tiếp cận thuận lợi dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là y tế, giáo dục.

Tiếp tục nghiên cứu, ban hành chính sách hỗ trợ cải thiện thu hút đầu tư đối với doanh nghiệp, tăng cường liên kết và bao tiêu sản phẩm cho người dân trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi, nhất là huyện nghèo, xã nghèo, thôn nghèo.

### **5. Huy động tối đa mọi nguồn lực gắn với triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo**

Các cấp, các ngành xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo bền vững cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và điều kiện thực tiễn gắn với thực hiện quy chế dân chủ, tăng cường phân cấp cho cơ sở để chủ động lập kế hoạch, quản lý điều hành và tổ chức thực hiện.

Tăng cường huy động đa dạng hóa các nguồn lực để thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách giảm nghèo, khuyến khích thoát nghèo bền vững. Tiếp tục thực hiện tốt các phong trào, cuộc vận động giúp đỡ người nghèo, hội viên nghèo do các cấp, các ngành, hội, đoàn thể và các nhóm thiện nguyện, nhà hảo tâm trong xã hội phát động; nâng cao hiệu quả công tác kết nghĩa giúp đỡ các huyện nghèo, xã nghèo miền núi, biên giới.

Triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo gắn với lòng ghép các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội khác theo Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội khóa XIV để triển khai thực hiện mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn, tránh dàn trải, không hiệu quả; đặc biệt ưu tiên thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và nhân rộng mô hình phát triển kinh tế, thay đổi tập quán sản xuất nhỏ lẻ, tập trung quy hoạch, bố trí, sắp xếp dân cư, đào tạo, giải quyết việc làm để giúp thoát nghèo.

Thực hiện hiệu quả các chính sách thu hút, khuyến khích doanh nghiệp, người dân đầu tư vào các vùng khó khăn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế, tạo điều kiện giải quyết việc làm, thu nhập tại chỗ cho người dân.

### **6. Xây dựng, nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, kết hợp giải quyết tốt các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội**

Thường xuyên rà soát, tổng kết, đánh giá các mô hình giảm nghèo bền vững để kịp thời nhân rộng các cách làm hay, mô hình hiệu quả; phát huy các sáng kiến giảm nghèo dựa vào cộng đồng. Chú trọng các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị, nhất là mô hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy, hải sản; những mô hình giải quyết việc làm tại chỗ, khai thác tiềm năng, thế mạnh của mỗi vùng, địa phương, kinh nghiệm sản xuất...

Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác dành cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; khuyến khích các cá nhân, hộ gia đình làm ăn giỏi, có uy tín trong cộng đồng tham gia để giúp đỡ, hướng dẫn cho người nghèo, hộ nghèo học tập, làm theo từ các mô hình sản xuất, sinh kế hiệu quả; hỗ trợ phát triển các mô hình liên kết chuỗi giá trị trong chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng cây dược liệu, cây ăn quả... phù hợp với điều kiện tự nhiên, văn hóa, xã hội ở từng địa phương.

Hỗ trợ mô hình phát triển nông, lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng để tạo thu nhập ổn định cho người dân miền núi, như: Hỗ trợ khoán chăm sóc, bảo vệ rừng; hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh rừng có trồng bổ sung; hỗ trợ trồng rừng sản xuất, trồng rừng gỗ lớn theo chứng chỉ FSC; hỗ trợ phát triển lâm sản ngoài gỗ như: Mây, tre nứa, cây dược liệu... để sản xuất các sản phẩm mây, tre đan, chế biến dược liệu..., tạo ra các chuỗi giá trị. Quy hoạch, hình thành các vùng nguyên liệu đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương, sản phẩm có tính hàng hóa, phù hợp với từng vùng, miền.

## **7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo bền vững**

Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ chuyên trách theo dõi công tác giảm nghèo ở các cấp, nhất là cán bộ ở cấp xã. Phân công cụ thể cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên theo dõi, phụ trách để chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ các đối tượng; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình, kết quả thực hiện; biểu dương, khen thưởng, động viên cá nhân, tập thể điển hình, gương mẫu trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm liên quan đến việc thực hiện các chính sách, chương trình, đề án giảm nghèo bền vững.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai, quán triệt Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và toàn thể Nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế để thực hiện.**

**2. Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo cụ thể hóa nội dung Nghị quyết thành những cơ chế, chính sách, đề án giảm nghèo bền vững từ nay đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai thực hiện và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác giảm nghèo để rút kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.**

**3.** Các cơ quan thông tin, tuyên truyền, thông tấn, báo chí, phát thanh - truyền hình thường xuyên thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh, nhất là những mô hình, cách làm hay để phổ biến, nhân rộng.

**4.** Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết; tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức sơ kết, tổng kết, kịp thời chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Các ban xây dựng Đảng TW, VPTW Đảng (b/c),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Phan Việt Cường